

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2316/SLĐT BXH-TEBĐGT NXH ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽¹⁾; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp bước đầu báo cáo thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 39; khoản 3 Điều 65 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Khoản 1, khoản 8, khoản 11 Điều 5; khoản 2, khoản 3 Điều 6; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 7 Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định cụ thể những nội dung được giao trong văn bản có giá trị pháp lý cao hơn (Nghị định của Chính phủ; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính) là cần thiết, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015⁽²⁾.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định: “*Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và người được giao nhiệm vụ tư vấn*

⁽¹⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

⁽²⁾ Nghị quyết đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc xây dựng tại Thông báo số 29/TB-TTHĐND ngày 25 tháng 8 năm 2023.

tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Kon Tum”. Với phạm vi điều chỉnh như trên được hiểu, Nghị quyết quy định **toàn bộ các mức hỗ trợ** đối với người cai nghiện ma túy và người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy. Tuy nhiên, qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chỉ dự kiến tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định **một số** mức hỗ trợ đối với các đối tượng trên. Như vậy phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết chưa phù hợp với các nội dung khác có trong dự thảo. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý phạm vi điều chỉnh để đảm bảo phù hợp với các nội dung có trong dự thảo.

Theo quan điểm của Sở Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể nghiên cứu, chỉnh lý khoản 1 Điều 1 theo hướng sau⁽³⁾: “*Nghị quyết này quy định **một số** mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Khi nghiên cứu, chỉnh lý phạm vi điều chỉnh được dự kiến tại khoản 1 Điều 1, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý tên gọi (*trích yếu*) dự thảo Nghị quyết và các quy định khác có liên quan để đảm bảo tính thống nhất của dự thảo.

2.2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng được dự kiến tại khoản 2 Điều 1 dự thảo là chưa đầy đủ. Cụ thể, các đối tượng áp dụng được dự kiến tại điểm c khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết là: “*Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện mức hỗ trợ **đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh***”. Sở Tư pháp nhận thấy, ngoài cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, tổ chức có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện mức hỗ trợ **đối với người nghiện ma túy** thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, tổ chức có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện mức hỗ trợ **đối với người được giao nhiệm vụ** tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy (*người làm công tác cai nghiện ma túy*) cũng phải thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung đối tượng áp dụng nói trên để đảm bảo đầy đủ chủ thể phải thực hiện các quy định của Nghị quyết. Có thể nghiên cứu, biên tập lại như sau: “*Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện mức hỗ trợ **đối với người làm công tác cai nghiện ma túy, người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh***”.

⁽³⁾ Lưu ý: Nội dung được Sở Tư pháp biên tập trong Báo cáo này **chỉ mang tính tham khảo** đối với cơ quan chủ trì soạn thảo.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết

Về cơ bản, dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; cơ bản đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với các văn bản khác do Hội đồng nhân dân đã ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số vấn đề sau:

3.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng với lý do đã được cơ quan thẩm định trình bày tại mục 2 của Báo cáo này.

3.2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, loại bỏ khoản 4 Điều 2 dự thảo (*quy định về nguồn kinh phí thực hiện*) vì không phù hợp với phạm vi điều chỉnh được dự kiến. Bên cạnh đó, nguồn kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy đã được quy định tại Thông tư số 62/2022/TT-BTC.

3.3. Về mức hỗ trợ cụ thể, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định của pháp luật, khả năng đáp ứng của ngân sách địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định đối với mức hỗ trợ cụ thể trong dự thảo Nghị quyết*).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết chưa được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽⁴⁾; Mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để trình bày đúng quy định. Cụ thể:

4.1. Bộ cục của văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện theo đúng quy định tại điểm e khoản 1 và khoản 2 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽⁵⁾. Bên cạnh đó, để đảm bảo logic giữa tên của khoản và nội dung của khoản, cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét đưa nội dung tại điểm b khoản 1 Điều 2 dự thảo lên trước điểm a (*điểm a thành điểm b, điểm b thành điểm a*).

⁽⁴⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ

⁽⁵⁾ Để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại điểm e khoản 1 và khoản 2 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cơ quan chủ trì soạn thảo nên xem xét, tách Điều 2 dự thảo thảo Nghị quyết thành một số Điều (**Điều 2.** Hỗ trợ người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở bắt buộc trở về nơi cư trú; **Điều 3.** Hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập; **Điều 4.** Hỗ trợ người làm công tác cai nghiện ma túy).

4.2. Khi viện dẫn văn bản lần đầu đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽⁶⁾.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết⁽⁷⁾; phối hợp tổ chức việc đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết **chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh** xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được cơ quan thẩm định nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽⁸⁾.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi Báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽⁹⁾. Trong quá trình nghiên cứu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp để đảm bảo chất lượng của dự thảo trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Kính gửi Sở Lao động- Thương binh và Xã hội theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động- Thương binh và Xã hội;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&PBPL/STP.

GIÁM ĐỐC

Trần Minh Thắng

⁽⁶⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ

⁽⁷⁾ Được Sở Lao động- Thương binh và Xã hội nêu tại Công văn số 2196/SLĐT BXH-TEBĐGT NXH ngày 13 tháng 10 năm 2023.

⁽⁸⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

⁽⁹⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.